

Bản án số: 33/2019/HS-ST

Ngày: 16/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Chi

2. Ông Trần Văn Chánh

- Thư ký Tòa án: Bà Đỗ Thị Huyền – Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Đình Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 528/2018/TLST-HSST ngày 14 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 534/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mai Thanh L** - Giới tính: Nam. Tên gọi khác: N

Sinh năm 1986 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi ĐKKHKT: 197/46/6, Phạm Văn T, khu phố 1, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Nhà trọ không số, thuộc tổ 7, khu phố 7, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 11/12; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông Mai Văn L, sinh năm 1954 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1956. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Có vợ: Nguyễn Thị Hồng S, sinh năm 1993 và có 01 con sinh năm 2015;

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 06/6/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng.

Nhân thân:

- Ngày 14/4/2005, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng.

- Ngày 20/3/2009, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng.

- Ngày 16/5/2011, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 210 ngày 11-9-2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Chị Nguyễn Thị Hồng S, sinh năm 1993;

Nơi cư trú: 197/46/6, Phạm Văn Thuận, khu phố 1, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Thanh L và chị Nguyễn Thị Hồng S là vợ chồng thuê phòng trọ sống tại khu phố 7, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Vào tối ngày 17/6/2018, L đến quán cơm nơi chị S làm và thấy chị S cười nói với bạn khác giới tại nơi làm việc, L nghi ngờ chị S có quan hệ bất chính với người khác.

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 17/6/2018, chị S đi làm về tới phòng trọ của hai vợ chồng, L khóa cửa phòng và hỏi chị S về việc khi đi làm cười nói với bạn tại chỗ làm. Chị S không trả lời, L dùng tay phải đâm một cái vào vùng mắt phải của chị S. Chị S bỏ đi lên gác xép nằm ngủ. L lấy khúc gỗ vuông hình trụ dài 48cm, kích thước cạnh 4cm x 3cm, ở dưới chân cầu thang đi lên gác xép nơi chị S nằm đánh vào hai đầu gối của chị S. Bị L đánh, chị S van xin L đừng đánh, nhưng L tiếp tục dùng khúc gỗ đánh chị S. Chị S đưa hai tay lên đỡ thì bị L đánh 02 cái trúng bàn tay trái và bàn tay phải gây thương tích. Sau đó L vứt khúc gỗ lại, khóa cửa ngoài phòng trọ rồi bỏ đi. Đến 07 giờ 30 ngày 18/06/2018, L về mở cửa phòng trọ rồi đi mua thuốc hút, chị S đi sang nhà bà Phạm Thị H (là mẹ ruột của L) kể cho bà H nghe sự việc. Chị S được bà H đưa đến Bệnh viện 7B điều trị. Ngày 19/6/2018, Chị S làm đơn tố cáo hành vi của L.

* Vật chứng thu giữ: 01 (Một) khúc gỗ vuông hình trụ dài 48cm, kích thước các cạnh 4cm x 3cm.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0498/GDPY/2018 ngày 11/7/2018 của Giám định viên Trung tâm pháp y Đồng Nai kết luận chị Nguyễn Thị Hồng S bị thương tích như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương gãy nền xương bàn IV, V tay trái (Áp dụng Chương 8, điều III, mục 4.1). Tỷ lệ: 10%.

- Tồn thương gãy nền xương bàn IV tay phải (Áp dụng Chương 8, điều III, mục 4.1). Tỷ lệ: 06%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể (Áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: **15%** (Mười năm phần trăm).

3. Kết luận khác: Vật gây thương tích: vật tày.

- Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Hồng S không yêu cầu Mai Thanh L bồi thường và có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho L .

Tại cáo trạng số 529/CT-VKSBH ngày 28 tháng 11 năm 2018, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Mai Thanh L về tội "Cố ý gây thương tích", quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội nêu tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo điều khoản và tội danh nêu trên. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như sau: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo L không có ý kiến bào chữa tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. Biên Hòa, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và lời khai thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định nội dung vụ án như sau:

Bị cáo Mai Thanh L và chị Nguyễn Thị Hồng S là vợ chồng, thuê phòng trọ sống tại khu phố 7, phường T , thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Vào tối ngày 17/6/2018, bị cáo đến quán cơm nơi chị S làm và thấy chị S cười nói với bạn khác giới tại nơi làm việc, bị cáo nghi ngờ chị S có quan hệ bất chính. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 17/6/2018, chị S đi làm về tới phòng trọ của hai vợ chồng, bị cáo khóa cửa phòng, vô cớ dùng khúc gỗ vuông hình trụ dài 48cm, có các cạnh 4cm x 3cm đánh vào bàn tay trái và bàn tay phải của chị Nguyễn Thị Hồng S gây thương tích. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0498/GDPY/2018 ngày 11/7/2018 của Giám định viên Trung tâm pháp y Đồng Nai kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị Nguyễn Thị Hồng S là 15%. Vật gây thương tích: vật tày.

[3] Về tội danh:

Xét thấy, chỉ vì thấy chị S cười nói với bạn khác giới tại nơi làm việc nên nghi ngờ chị S có quan hệ bất chính mà bị cáo đã vô cớ có hành vi dùng khúc gỗ đánh vào bàn tay trái và bàn tay phải của chị S gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15%. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương.

Việc bị cáo vô cớ sử dụng khúc gỗ có hình dáng, kích thước như trên đánh vào bàn tay trái và bàn tay phải của chị S gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15%. Nên bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung hình phạt là “*dùng hung khí nguy hiểm*” và “*có tính chất côn đồ*” được quy định tại điểm a, i khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân thành phố Biên Hòa đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của mình. Do vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian phù hợp, đủ để cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và người bị hại cũng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, cần tịch thu tiêu hủy 01 (Một) khúc gỗ vuông hình trụ dài 48cm, có các cạnh 4cm x 3cm.

(Vật chứng nêu trên được bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Nguyễn Thị Hồng S không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[9] Đối với phần trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa tại phiên tòa, xét thấy tương đối phù hợp với những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định về vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Mai Thanh L** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a, i khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Mai Thanh L 02 (hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng trong vụ án:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) khúc gỗ vuông hình trụ dài 48cm, có các cạnh 4cm x 3cm.

(Vật chứng nêu trên được bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Mai Thanh L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP Biên Hòa;
- Thi hành án hình sự;
- Trại giam TP Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

Đã ký

Trần Văn Hùng